

BẢNG BÁO GIÁ
Dịch vụ chăm sóc sức khỏe người lao động

Kính gửi: Quý doanh nghiệp

Trước hết, Trung tâm Y tế huyện Long Thành chân thành cảm ơn đến quý doanh nghiệp đã quan tâm đến dịch vụ chăm sóc sức khỏe người lao động của Trung tâm.

Trung tâm Y tế huyện Long Thành là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng thực hiện công tác Vệ sinh lao động và có đủ điều kiện khám sức khỏe theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT V/v hướng dẫn khám sức khỏe.

Căn cứ Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/208/TT-BYT ngày 30/11/2018 của bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

Trung tâm Y tế huyện Long Thành trân trọng thông báo giá khám sức khỏe định kỳ cho người lao động như sau:

1. Khám định kỳ theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT

- Khám tổng quát (không xét nghiệm, chỉ xét nghiệm khi có chỉ định của bác sỹ): 100.000đ/người.

2. Khám theo yêu cầu: thực hiện theo yêu cầu của doanh nghiệp bao gồm:

- Khám tổng quát: 100.000đ/người

- Các cận lâm sàng hoặc xét nghiệm do doanh nghiệp đề nghị (hoặc trong quá trình khám bác sỹ đề nghị theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT). Giá thu theo quy định tại Thông tư 240/2016/TT-BTC hoặc Thông tư số 14/2019/TT-BYT (gửi kèm phụ lục một số cận lâm sàng và xét nghiệm thường gặp)

Quy trình thực hiện:

- Tiếp nhận đề nghị của doanh nghiệp

- Thương thảo hợp đồng, ký hợp đồng

- Tổ chức khám

- Báo cáo kết quả và thanh lý hợp đồng (trong vòng 10 ngày làm việc)

Rất hân hạnh được hợp tác cùng quý doanh nghiệp.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các khoa phòng, TYT;
- Lưu VT, YTCC&DD.



BSCKII. Nguyễn Thị Văn Văn

Phụ lục một số cận lâm sàng và xét nghiệm thường gặp:

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
01	Khám sức khỏe định kỳ (khám tổng quát)	Người	100.000
02	Phân tích công thức máu	Mẫu	92.000
03	Xét nghiệm đường máu	Mẫu	26.000
04	XN nước tiểu 10 thông số (máy)	Mẫu	21.000
05	Chụp X-quang tim, phổi	Lần	42.000
06	Xét nghiệm chức năng thận (Urê, Creatimin)	Mẫu	55.000
07	Xét nghiệm chức năng gan (ALT/AST)	Mẫu	60.000
08	Đo ECG (điện tâm đồ)	Lần	32.800
09	Đo Echo (siêu âm 2 chiều tổng quát)	Lần	35.000
10	XN viêm gan siêu vi B (Test nhanh)	Mẫu	52.000
11	XN Anti HBs (XN kháng thể viêm gan siêu vi B)	Mẫu	60.000
12	XN HIV (Test nhanh)	Mẫu	52.000
13	Định nhóm máu	Mẫu	20.000
14	XN người lành mang trùng (XN phân)	Mẫu	112.000
15	Cholesterol toàn phần	Mẫu	29.000
16	HDL, LDL Cholesterol	Mẫu	60.000
17	Định tính ma túy trong nước tiểu (4 chỉ tiêu)	Mẫu	172.400
18	Đo nồng độ cồn trong hơi thở	Mẫu	30.000